TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2021/KDTM-PT
Ngày 14-12-2021
V/v "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Th phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân

Các Thẩm phán: Ông Trần Tỷ và ông Nguyễn Minh Th.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Lý – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số 08/2021/TLPT-KDTM ngày 05/10/2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2021/ KDTM-ST ngày 26-8-2021 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Kon Tum bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 26/2021/QĐ-PT ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần ACB (Gọi tắt ACB); địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Kh, quận 3, Th phố Hồ Chí Minh; đại diện theo ủy quyền: Chị Vũ Thị Kim Dung - Nhân viên Ngân hàng thương mại cổ phần ACB *(Theo giấy ủy quyền số 1089/UQ-QLN.21 ngày 30/6/2021);* địa chỉ: 296 Hùng Vương, thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum, có mặt.

- ***Bị đơn:*** Công ty TNHH MTV T.H.T; địa chỉ: Thôn 7, xã N.W, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum; đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến T – Chức vụ: Chủ tịch và bà Nguyễn Thị Th – Chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Th; cùng địa chỉ: Tổ 4, phường Đống Đa, Th phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Th, sinh năm 1975, nơi cư trú:

Số 32 Lý Thái Tổ, phường Diên Hồng, Th phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (theo văn bản ủy quyền ngày 12/11/2021), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Th: Luật sư Nguyễn Hữu Tự, Văn phòng luật sư Hữu Tự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: số 32 Lý Thái Tổ, phường Diên Hồng, Th phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hai Hợp đồng tín dụng số KTU.DN.520.160319 ngày 19/3/2019 và số KTU.DN.1120.141019 ngày 15/10/2019 Ngân hàng ACB cho Công ty TNHH MTV T.H.T vay với tổng số tiền 6.807.000.000 đồng. Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn; Lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm. Lãi suất trong hạn và thời hạn cho vay được quy định theo 07 Khế ước nhận nợ, cụ thể sau:

1. Khế ước nhận nợ số: 289645729 ngày 09/8/2019; số tiền giải ngân: 1.900.000.000 *(Một tỷ chín trăm triệu đồng chẵn);* thời hạn cho vay 06 tháng từ ngày 10/8/2019 đến ngày 09/02/2020. Lãi suất trong hạn 9,00%/năm, cố định trong thời hạn 03 tháng đầu, lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần.

2. Khế ước nhận nợ số: **294256939** ngày 16/10/2019; số tiền giải ngân: 300.000.000 *(Ba trăm triệu đồng chẵn);*

3. Khế ước nhận nợ số: **294358169** ngày 18/10/2019; số tiền giải ngân: 1.100.000.000 *(một tỷ một trăm triệu đồng chẵn;*

4. Khế ước nhận nợ số: **294917949** ngày 26/10/2019; số tiền giải ngân: 2.000.000.000 *(Hai tỷ đồng chẵn);*

5. Khế ước nhận nợ số: **295343579** ngày 01/11/2019; số tiền giải ngân: 1.500.000.000 *(Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn);*

6. Khế ước nhận nợ số: **296729319** ngày 22/11/2019; số tiền giải ngân: 740.000.000 *(Bảy trăm bốn mươi triệu đồng chẵn);*

7. Khế ước nhận nợ số: **296955629** ngày 26/11/2019; số tiền giải ngân 750.000.000 *(Bảy trăm năm mươi triệu đồng chẵn);*

Các Khế ước nhận nợ từ số 2 đến 7 trên có thời hạn cho vay 08 tháng, lãi suất trong hạn 8,83%/năm, cố định trong thời hạn 03 tháng đầu, lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần.

Để bảo đảm khoản nợ trên ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Th, thế chấp 04 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Th, gồm: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số **41**, tờ bản đồ số **76**, số BX 041480, số vào sổ cấp GCN: CH 01098, do UBND huyện ĐH cấp ngày 08/9/2015 cho bà Nguyễn Thị Th; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, tại thửa đất số **08**, tờ bản đồ số **81**, số BX 041479, số vào sổ cấp GCN: CH 01097, do UBND huyện ĐH cấp ngày 08/9/2015 cho bà Nguyễn Thị

Th; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số **57**, tờ bản đồ số **76**, số CĐ 389531 số vào sổ cấp GCN: CT01330 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 23/02/2017 cho bà Nguyễn Thị Th. Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã NW, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số **147**, tờ bản đồ số **53**, địa chỉ: Thôn 7, xã NW, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum. số CO 364274, số vào sổ cấp GCN: CS01847 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 17/9/2018 cho ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Th.

Ngoài ra, ngày 19/3/2019 ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Th Cam kết cùng Công ty trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng yêu cầu buộc bị đơn, trả số tiền là **7.451.036.983 đồng** (đến ngày 26/8/2021). Trong đó: Nợ gốc 6.807.000.000 đồng, lãi trong hạn 144.512.335 đồng, lãi quá hạn 491.925.105 đồng, lãi chậm trả 7.599.543 đồng và tiếp tục trả lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh kể từ ngày 27/8/2021 đến ngày trả hết nợ. Nếu bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ACB được quyền yêu cầu Thi hành án quyền xử lý các tài sản thế chấp. Nếu tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán các khoản nợ thì ông T và bà Th phải có trách nhiệm liên đới cùng Công ty tiếp tục trả nợ.

Bị đơn thừa nhận khoản nợ vay, số tiền nợ gốc, lãi và phạt chậm trả và đồng ý không trả được thì phát mãi tài sản thế chấp. Riêng đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm liên đới cùng Công ty thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo giấy cam kết ngày 19/3/2019, bà Th không đồng ý.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 04/2021/KDTM-ST ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Kon Tum quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 280, 299, 317, 323, 335, 336, 338, 339, 342, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần ACB.

- Buộc Công ty TNHH MTV T.H.T phải trả nợ cho ACB tổng số tiền là 7.451.036.983 đồng, trong đó nợ gốc 6.807.000.000 đồng *(Sáu tỷ tám trăm lẻ bảy triệu đồng),* lãi trong hạn 144.512.335 đồng *(Một trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm mười hai ngàn ba trăm ba mươi lăm đồng)*, lãi quá hạn 491.925.105 đồng *(Bốn trăm chín mươi mốt triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn một trăm linh năm đồng)*, phạt chậm trả lãi 7.599.543 đồng *(Bảy triệu năm trăm chín mươi chín ngàn năm trăm bốn mươi ba đồng)*, lãi suất tính đến ngày 26/8/2021.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng thương mại cổ phần ACB có đơn yêu cầu thi hành án thì Công ty TNHH MTV T.H.T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các

bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (26/8/2021) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà Công ty TNHH MTV T.H.T không trả đủ số tiền cho Ngân hàng thương mại cổ phần ACB thì Ngân hàng thương mại cổ phần ACB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp.

Trường hợp số tiền xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ của Công ty TNHH MTV T.H.T thì buộc ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm liên đới cùng Công ty TNHH MTV T.H.T thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo giấy cam kết về việc trả nợ đề ngày 19/3/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/9/2021 người có quyền và nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Th, thay đổi nội dung kháng cáo. Đề nghị sửa án sơ thẩm về xử lý tài sản trong phạm vi đảm bảo, cấp sơ thẩm buộc ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm liên đới cùng Công ty TNHH MTV T.H.T thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo giấy cam kết đề ngày 19/3/2019 là không đúng quy định của pháp luật, đề nghị chấp nhận kháng cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng ACB giữ nguyên đơn khởi kiện. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà: Đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng: các đương sự đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Khoản nợ trên do Công ty vay của Ngân hàng, ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Th, dùng tài sản của mình bảo đảm cho Công ty vay, chỉ chịu trách nhiệm đối với tài sản bảo đảm. Cấp sơ thẩm buộc ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm liên đới cùng Công ty TNHH MTV T.H.T thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo giấy cam kết đề ngày 19/3/2019 là trái quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo và sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cấp sơ thẩm xác định những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án đúng theo quy định.

[2] Xét đơn kháng cáo của người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th: Về hình thức, thời hạn, được lập đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo:

[3.1] Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của bà Th xin thay đổi nội dung kháng cáo. Lý do: Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện về số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi suất phạt chậm trả và tài sản dùng thế chấp (bảo đảm) đúng pháp luật.

[3.2] Xét kháng cáo: Không đồng ý Bản án sơ thẩm buộc ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Th có trách nhiệm liên đới cùng Công ty TNHH MTV T.H.T thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo giấy cam kết đề ngày 19/3/2019 của nguyên đơn Ngân hàng ACB, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 19/3/2019 ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Th có ký Giấy cam kết về việc trả nợ (BL63a), nội dung…*"Bên cam kết đồng ý cùng trả nợ với bên được cấp tín dụng theo đúng kỳ hạn và các nội dung khác của hợp đồng tín dụng, các phụ lục hợp đồng, khế ước nhận nợ và các cam kết khác của bên được cấp tín dụng. ACB có quyền yêu cầu một trong hai bên (bên cam kết và bên được cấp tín dụng) hoặc cả hai bên cùng thực hiện nghĩa vụ trả nợ"*.... Không thể hiện nội dung ông T và bà Th có trách nhiệm liên đới cùng Công ty TNHH MTV T.H.T thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Mặt khác, Cam kết này, ông T và bà Th ký với tư cách là cá nhân không phải với tư cách là Công ty hoặc ba bên và không phù hợp với quy định về Phạm vi nghĩa vụ được bảo đảm, xử lý tài sản bảo đảm tại các Điều 293, Điều 295, Điều 299 Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 Nghị định 11/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Mặt khác, theo quy định tại Điều 74 Luật Doanh nghiệp quy định: Công ty TNHH MTV, chủ sở hữu Công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty.

Các Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được ký giữa bà Nguyễn Thị Th, ông T và ACB cũng không thỏa thuận, quy định bà Nguyễn Thị Th, ông T có nghĩa vụ liên đới chịu trách nhiệm nếu tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ của Công ty.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình về việc bà Nguyễn Thị Th, ông T có nghĩa vụ liên đới chịu trách nhiệm nếu tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ của Công ty.

Từ những lý do trên, cần chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th, sửa Bản án sơ thẩm.

[3.2] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th không phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Chấp nhận đơn kháng cáo của người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Th. Sửa một phần Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2021/KDTM-ST ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào các Điều 280, 293, 295, 299, 317, 323, 335, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Buộc Công ty TNHH MTV T.H.T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ACB tổng số tiền là **7.451.036.983 đồng** *(Bảy tỷ bốn trăm năm mươi mốt triệu không trăm ba mươi sáu ngàn chín trăm tám mươi ba đồng)* (Gồm: Nợ gốc là 6.807.000.000 đồng, lãi trong hạn là 144.512.335 đồng, lãi quá hạn 491.925.105 đồng, lãi chậm trả 7.599.543 đồng) lãi suất tính đến ngày 26/8/2021.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng thương mại cổ phần ACB có đơn yêu cầu thi hành án thì Công ty TNHH MTV T.H.T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (26/8/2021) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần ACB thì lãi suất mà Công ty TNHH MTV T.H.T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần ACB theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần ACB.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà Công ty TNHH MTV T.H.T không trả đủ số tiền cho Ngân hàng thương mại cổ phần ACB thì Ngân hàng thương mại cổ phần ACB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý thế chấp gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số **41**, tờ bản đồ số **76**, địa chỉ: Thôn 6, xã NW, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 041480, số vào sổ cấp GCN: CH 01098 do UBND huyện ĐH cấp ngày 08/9/2015 cho bà Nguyễn Thị Th.

Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số **08**, tờ bản đồ số **81**, địa chỉ: Thôn 6, xã NW, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 041479, số vào sổ cấp GCN: CH 01097 do UBND huyện ĐH cấp ngày 08/9/2015 cho bà Nguyễn Thị Th đứng tên.

Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số **57**, tờ bản đồ số **76**, địa chỉ: Thôn 6, xã.., huyện ĐH, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 389531 số vào sổ cấp GCN: CT01330 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 23/02/2017 cho bà Nguyễn Thị Th.

Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số **147**, tờ bản đồ số **53**, địa chỉ: Thôn 7, xã NW, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 364274, số vào sổ cấp GCN: CS01847 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 17/9/2018 cho ông Nguyễn Tiến T và bà Nguyễn Thị Th.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Căn cứ các Điều 156, 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Công ty TNHH MTV T.H.T phải chịu và hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần ACB số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

- Về án phí Kinh doanh thương mại:

Căn cứ Điều 144, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 4 Điều 26; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công ty TNHH MTV T.H.T phải nộp số tiền 115.451.037 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)* tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, theo biên lai số AA/2021/0001551 ngày 04/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH. Còn phải nộp tiếp 113.451.037 đồng *(Một trăm mười ba triệu, bốn trăm năm mươi mốt ngàn, không trăm ba mươi bảy đồng)*.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần ACB số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH, tỉnh Kon Tum là 57.472.779 đồng *(Năm mươi bảy triệu bốn trăm bảy mươi hai ngàn bảy trăm bảy mươi chín đồng)* theo biên lai số AA/2016/0005309 ngày 26/5/2021.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (14/12/2021).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kon Tum.
- TAND huyện ĐăkHà;
- Chi cục THADS ĐăkHà
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trần Tỷ **Nguyễn Minh Th**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Vân